

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Học kỳ: Học kỳ 2 (2025-2026)
Lớp học phần: [23401609] - Cầu lông (CCQ2511C)

STT	Thông tin sinh viên					Quá Trình 40%				Đ. THI	TBTK	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp của sinh viên	Hệ số 1		Hệ số 2				
						1	2	1	TBTH			
1	2125110129	Phong Bình	An	20/02/2005	CCQ2511D	7.5	7.5	8.5	8.0	7.0	7.4	
2	2125110137	Lương Văn Tuấn	Anh	08/02/2005	CCQ2511C	7.5	8.0	6.5	7.1	10.0	8.9	
3	2125110101	Đào Thanh	Bình	06/02/2007	CCQ2511C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
4	2125110105	Trần Đức	Bình	19/11/2007	CCQ2511C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
5	2125110090	Nguyễn Phúc	Cường	28/01/2004	CCQ2511C	8.0	7.0	6.5	7.0	6.0	6.4	
6	2125110126	Võ Vũ Phú	Đăng	13/11/2007	CCQ2511D	9.5	8.5	6.5	7.8	7.0	7.3	
7	2125110272	Lê Thành	Đạt	06/02/2006	CCQ2511D	6.5	5.0	6.5	6.1	5.0	5.5	
8	2125110125	Lê Quý	Dương	17/12/2007	CCQ2511D	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
9	2125110121	Trần Thế	Duy	18/11/2007	CCQ2511D	9.0	9.0	9.0	9.0	9.0	9.0	
10	2125110104	Phùng Thị Mỹ	Duyên	10/12/2001	CCQ2511C	9.0	8.0	6.5	7.5	5.0	6.0	
11	2125110100	Phạm Thanh	Hiếu	01/09/2007	CCQ2511C	5.0	5.0	6.0	5.5	6.0	5.8	
12	2125110110	Trần Trương Minh	Hòa	13/01/2007	CCQ2511D	8.5	9.0	6.5	7.6	4.0	5.5	
13	2125110141	Trần Thanh	Hoài	16/10/2006	CCQ2511D	8.5	9.0	8.5	8.6	7.0	7.7	
14	2125110098	Nguyễn Huỳnh Gia	Huy	22/03/2007	CCQ2511C	8.0	7.5	7.5	7.6	4.0	5.5	
15	2125110083	Nguyễn Ngọc	Huy	11/11/2007	CCQ2511C	8.0	9.0	8.0	8.3	10.0	9.3	
16	2125110113	Nguyễn Minh	Kha	15/05/2007	CCQ2511D	8.0	9.0	7.5	8.0	7.0	7.4	
17	2125110193	Prum Thanh	Kha	14/11/2007	CCQ2511C	8.5	9.5	6.0	7.5	9.0	8.4	
18	2125110108	Mai Tấn	Khá	19/09/2007	CCQ2511D	8.5	8.5	8.5	8.5	5.0	6.4	

19	2124110047	Hồ Quốc	Khánh	02/09/2006	CCQ2411B	5.0	5.0	6.0	5.5	5.0	5.2	
20	2125110114	Nguyễn Minh	Khương	22/04/2007	CCQ2511D	8.0	8.5	7.5	7.9	9.0	8.6	
21	2125110073	Đặng Lê Hữu	Kiên	01/06/2006	CCQ2511C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
22	2125110078	Lê Quang	Linh	07/06/2007	CCQ2511C	8.0	8.0	7.5	7.8	4.0	5.5	
23	2125170047	Võ Phúc	Lộc	12/07/2007	CCQ2517B	7.0	8.0	7.5	7.5	9.0	8.4	
24	2125110080	Nguyễn Hải	Long	10/11/2007	CCQ2511C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
25	2125110111	Phạm Văn	Long	11/05/2007	CCQ2511D	8.0	8.0	8.0	8.0	9.0	8.6	
26	2125110074	Lê Khả	Minh	02/09/2007	CCQ2511C	8.5	8.5	6.0	7.3	8.0	7.7	
27	2125170383	Phạm Khánh	Nam	18/10/2006	CCQ2517J	8.0	8.0	7.0	7.5	6.0	6.6	
28	2125110261	Đỗ Trung	Nghĩa	14/11/2001	CCQ2511C	8.5	9.0	8.5	8.6	6.0	7.1	
29	2125110112	Nguyễn Gia	Nghiêm	02/06/2007	CCQ2511D	7.0	7.0	7.5	7.3	8.0	7.7	
30	2125110133	Lê Chí	Nguyễn	17/10/2007	CCQ2511D	9.5	9.0	7.5	8.4	10.0	9.4	
31	2125110124	Đinh Xuân	Nội	06/10/2005	CCQ2511D	8.0	9.0	8.5	8.5	7.0	7.6	
32	2125170395	Phạm Nguyễn Thành	Phúc	31/10/2007	CCQ2517J	5.0	5.0	6.0	5.5	5.0	5.2	
33	2125110123	Tạ Văn	Quân	16/06/2006	CCQ2511D	8.0	8.0	7.5	7.8	10.0	9.1	
34	2125110109	Nguyễn Thanh	Sang	05/02/2007	CCQ2511D	8.0	9.0	8.5	8.5	4.0	5.8	
35	2125110131	Nguyễn Phú	Sĩ	09/07/2006	CCQ2511D	7.0	7.5	6.0	6.6	4.0	5.1	
36	2125110085	Hoàng	Son	21/01/2007	CCQ2511C	8.0	8.5	7.5	7.9	9.0	8.6	
37	2125110095	Huỳnh Anh	Tài	27/07/2007	CCQ2511C	8.0	9.0	7.5	8.0	8.0	8.0	
38	2125110103	Nguyễn Đình	Tài	24/12/2007	CCQ2511C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
39	2125110142	Nguyễn Tấn	Tài	18/04/2007	CCQ2511D	7.0	7.0	6.0	6.5	4.0	5.0	
40	2125110117	Nguyễn Văn Thành	Tài	19/09/2007	CCQ2511D	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
41	2125110136	Phan Duy	Thái	29/11/2006	CCQ2511D	7.0	7.0	7.5	7.3	6.0	6.5	
42	2125110116	Trần Phùng Quốc	Thái	15/10/2007	CCQ2511D	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
43	2125110134	Võ Phi	Thái	24/05/2007	CCQ2511D	8.0	9.0	8.5	8.5	8.0	8.2	
44	2125110082	Nguyễn Quang	Thắng	26/07/2007	CCQ2511C	5.0	5.0	6.0	5.5	10.0	8.2	

45	2125170049	Nguyễn Nhựt	Thanh	13/05/2007	CCQ2517B	8.0	7.5	8.0	7.9	6.0	6.8	
46	2125110144	Phạm Nguyễn Hải	Thành	04/07/2005	CCQ2511D	7.5	8.0	7.5	7.6	4.0	5.5	
47	2125110081	Trần Lê Quốc	Thành	15/10/2007	CCQ2511C	8.0	8.0	8.5	8.3	0.0	3.3	Vắng thi
48	2125110211	Trịnh Cường	Thịnh	01/08/2007	CCQ2511C	5.0	5.0	6.0	5.5	10.0	8.2	
49	2125110135	Phan Tấn	Thuận	24/01/2007	CCQ2511D	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
50	2125170382	Trương Phú	Toàn	30/05/2007	CCQ2517J	8.0	7.5	6.0	6.9	9.0	8.2	
51	2125110076	Nguyễn Thị Huyền	Trang	09/01/2007	CCQ2511C	9.0	9.0	8.0	8.5	6.0	7.0	
52	2125110034	Nguyễn Phan Hữu	Trí	24/11/2007	CCQ2511C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
53	2125110099	Trương Minh	Trí	16/08/2007	CCQ2511C	8.0	9.0	7.5	8.0	10.0	9.2	
54	2125110091	Lê Minh	Triết	17/07/2007	CCQ2511C	9.0	8.5	7.5	8.1	8.0	8.1	
55	2125110139	Trần Ngọc Hoàng	Trình	25/11/2007	CCQ2511D	8.0	9.0	7.5	8.0	4.0	5.6	
56	2125110273	Nguyễn Phi	Trình	24/01/2007	CCQ2511D	8.5	9.0	6.0	7.4	10.0	9.0	
57	2125110088	Trần Anh	Tuấn	26/01/2007	CCQ2511C	8.5	8.0	7.5	7.9	6.0	6.8	
58	2125110097	Trần Nhật	Tường	31/10/2007	CCQ2511C	8.5	9.0	7.5	8.1	8.0	8.1	
59	2125110094	Nguyễn Thị Tố	Uyên	04/09/2007	CCQ2511C	8.5	9.0	7.5	8.1	10.0	9.3	
60	2125110092	Trịnh Quốc	Vương	30/07/2007	CCQ2511C	8.5	9.0	7.5	8.1	10.0	9.3	
61	2125110086	Trần Tuấn	Vỹ	13/06/2006	CCQ2511C	7.5	8.0	7.5	7.6	9.0	8.5	
Tổng cộng:		61				####	####	371.00	386.25		370.50	